TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1923**/2023/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 21 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số **2624**/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: **Bà Triệu Thị Thu V**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 6, xã L, huyện B, tỉnh L.

Bị đơn: **Ông Võ Nguyên V1**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 08, đường N, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Triệu Thị Thu V và ông Võ Nguyên V1 thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Triệu Thị Thu V và ông Võ Nguyên V1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Tiến Đ, sinh ngày 18/5/2004 và Võ Triệu P, sinh ngày 16/02/2015. Giao cháu Võ Triệu P cho bà Triệu Thị Thu V trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, tạm thời ông Võ Nguyên V1 không cấp

dưỡng nuôi con. Đối với cháu Võ Tiến Đ đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Ông Võ Nguyên V1 không trực tiếp nuôi con nên được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các bên trình bày không có, nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Các bên trình bày không có, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Triệu Thị Thu V tự nguyện chịu số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009568 ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Hoàn trả cho bà V số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (1);
- Các đương sự (2)
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

THẨM PHÁN

Trương Thị Diệp